

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiên

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Thư ký
Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm 1990 tại Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn S; con bà: Phạm Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 18/7/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 24/11/2020 trộm cắp tài sản bị Công an huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Kum Tum (vắng mặt).

2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021, Nguyễn T đi xe ôm từ Bến xe Miền Đông đến Bệnh viện Chợ Rẫy. Khi vào Bệnh viện, T đi lòng vòng trong khuôn viên để tìm người có tài sản sơ hở, không có người trông coi để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến khu vực tầng trệt, Khu trại 25 của bệnh viện thì T phát hiện chị Hoàng Thị B đang nằm trên nền nhà, người nghiêng bên phải, phía trước bụng để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng. T quan sát xung quanh thấy không ai để ý, T đến gần chị B và khom người xuống, lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, T đi đến hành lang khu phát số thứ tự, tầng trệt của Khoa Khám bệnh, Tấn nhìn thấy chị Trương Thị T đang nằm ngủ, nằm nghiêng về bên phải, phía trước bụng có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh. T đến gần chị T và khom người xuống, lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Oppo và cầm trên tay. Sau đó, T nhanh chóng tẩu thoát theo hướng Cổng số 1 của Bệnh viện Chợ Rẫy. Khi T ra đến gần Cổng số 1 thì bảo vệ của Bệnh viện là ông Tô Minh Th và ông Nguyễn Ngọc T thấy nghi vấn nên chặn lại và mời về phòng Bảo vệ làm việc. Qua kiểm tra, ông Th và ông T phát hiện trong người T có 03 chiếc điện thoại di động, T thừa nhận 02 chiếc điện thoại là do T vừa trộm cắp trong bệnh viện, còn lại 01 chiếc là điện thoại của T sử dụng, ông Th và ông T đã đưa T cùng tang vật đến Công an Phường 12, Quận 5 lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) ốp lưng màu vàng dùng cho điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB, đã qua sử dụng và cũ; Điện thoại di động hiệu Oppo A9 128GB, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng (tình trạng không hoạt động, không mở được nguồn).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị B và bà Trương Thị T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bị cáo Nguyễn T bồi thường thiệt hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu vàng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 90%, tại thời điểm định giá tháng 4 năm 2021, có giá 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)/ chiếc; Ốp lưng màu vàng dùng cho điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB, đã qua sử dụng và cũ, tại thời điểm định giá tháng 4 năm 2021, không có giá trị; Điện thoại di động hiệu Oppo A9 128GB, màu xanh, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80%, tại thời điểm định giá tháng 4 năm 2021, có giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ chiếc.

Bản cáo trạng số: 85/CTr-VKS ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội: “Trộm cắp tài

sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn T với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn T không có ý kiến bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, 01 (một) ốp lưng màu vàng dùng cho điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB của bà Hoàng Thị B và 01 (một) Điện thoại di động hiệu Oppo A9 128GB, màu xanh của bà Trương Thị T. Theo kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân, cải tạo thành người có ích cho xã hội, vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có một tiền án về tội phạm ít nghiêm trọng, nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại của hai người bị hại, các chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại xem như chưa gây thiệt hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội nhưng có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) ốp lưng màu vàng dùng cho điện thoại Iphone 12 Pro Max 128GB, đã qua sử dụng và cũ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 128GB, màu xanh, đã qua sử dụng. Xét số tài sản trên là tài sản của bà Hoàng Thị B và bà Trương Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng (tình trạng không hoạt động, không mở được nguồn). Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị B và bà Trương Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ Khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn T: 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng (tình trạng không hoạt động, không mở được nguồn).

(Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Phòng PV 06-Công an TpHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền